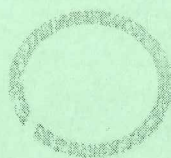




THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN NAM HÀ VIỆT THÁI



NAM HA VIET THAI
Tiền cơ sở thành lập

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM HÀ VIỆT THÁI

(Giấy chứng nhận đăng ký Kinh doanh và đăng ký thuế công ty cổ phần số 4600483821 (số cũ 1703000450) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp đăng ký lần đầu ngày 21/01/2009, đăng ký thay đổi: lần thứ 05 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 12/09/2016)

Địa chỉ : Số 27 Hàng Bài, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : 097 219 9988 / 04 2210 2456

Email : contact@nhvt.com.vn

Website : www.nhvt.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Ông : Nguyễn Ngọc Anh

Chức vụ : Giám đốc

Điện thoại : 097 219 9988

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	1
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty.....	1
2. Quá trình tăng vốn.....	3
3. Cơ cấu tổ chức của Công ty	5
4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	7
5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông.....	12
6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của CTCP Nam Hà Việt Thái, những công ty mà CTCP Nam Hà Việt Thái đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty	14
7. Hoạt động kinh doanh	15
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất	20
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.....	21
10. Chính sách đối với người lao động	24
11. Chính sách cổ tức	25
12. Tình hình hoạt động tài chính	26
13. Tài sản	31
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	32
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng giao dịch.....	35
16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	35
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết.....	35
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	36




1. Hội đồng Quản trị.....	37
2. Ban Kiểm soát.....	45
3. Ban Giám đốc.....	49
4. Kế toán trưởng – Bà Trịnh Thị Tâm	50
5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.....	51
III. PHỤ LỤC.....	ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

1.1. Giới thiệu chung về Công ty Cổ phần Nam Hà Việt Thái

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN NAM HÀ VIỆT THÁI
- Tên tiếng Anh : NAM HA VIET THAI JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : NAHAVITHAI.,JSC
- Trụ sở chính : Số 27 Hàng Bài, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 097 219 9988 / 04 2210 2456
- Email : contact@nhvt.com.vn
- Website : www.nhvt.com.vn
- Mã chứng khoán : NHV
- Logo Công ty :  NAM HÀ VIỆT THÁI
TIẾN TỚI QUANG CƯỜNG
- Vốn điều lệ đăng ký : 32.236.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 32.236.000.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật : Nguyễn Ngọc Anh – Giám đốc
- Ngày trở thành công ty đại chúng : 18/09/2015
- Giấy chứng nhận đăng ký Kinh doanh và đăng ký thuế công ty cổ phần số 4600483821 (số cũ 1703000450) do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 21/01/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 05 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 12/09/2016.

1.2. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm kim loại quý, vàng bạc, bạch kim, sắt thép).

1.3. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Mã chứng khoán: NHV.
- Tổng số cổ phần đăng ký giao dịch: 3.223.600 cổ phần.
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu.
- Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 31/05/2016 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 26/12/2016 số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

1.4. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Nam Hà Việt Thái thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1703000450 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 21/01/2009, với vốn điều lệ 5 tỷ đồng.

Đăng ký thay đổi lần thứ 2 số 4600483821 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 27/06/2011.

Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, năm 2014, công ty đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 32.236.000.000 đồng Trong năm 2014 và 2015, mặt hàng kinh doanh chủ yếu của Nam Hà Việt Thái là tinh quặng đồng và kẽm.

Ngày 18/09/2015 Công ty Nam Hà Việt Thái đã hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng với Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo công văn số 5935/UBCK-QLPH của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Kể từ năm 2016, ngoài việc duy trì hoạt động thương mại khoáng sản, Công ty đã bắt đầu mở rộng thêm lĩnh vực kinh doanh mới, cụ thể là thương mại nông sản.

Ngày 12/09/2016, Công ty đã hoàn thành việc thay đổi trụ sở Công ty từ Thái Nguyên về Hà Nội để thuận tiện cho việc phát triển của Công ty.

Ngày 01/12/2016, Công ty đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 166/2016/GCNCP – VSD ngày 01/12/2016.

Quá trình tăng vốn

Từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty đã tiến hành tăng 01 lần tăng vốn từ 5.000.000.000 đồng lên 32.236.000.000 đồng bằng hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu. Cụ thể như sau:

- **Cơ sở pháp lý:**

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2011/NHVT/NQ-ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Nam Hà Việt Thái ngày 06/06/2011 thông qua việc phát hành cổ phần tăng vốn cho cổ đông hiện hữu và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2014 /NQ-ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Nam Hà Việt Thái ngày 01/12/2014 thông qua kết quả việc phát hành cổ phần tăng vốn cho cổ đông hiện hữu và phương án xử lý cổ phiếu thừa từ đợt phát hành năm 2011;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4600483821 thay đổi lần thứ 2 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 27 tháng 06 năm 2011.

- **Chi tiết đợt phát hành:**

- Vốn điều lệ trước phát hành : 5.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm : 27.236.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp sau phát hành : 32.236.000.000 đồng
- Hình thức phát hành : Phát hành riêng lẻ

- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu và bên ngoài
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phần
- Ngày hoàn thành đợt tăng vốn : 01/12/2014
- Hình thức góp vốn : Góp vốn bằng tiền và cân trừ công nợ
- Phương án sử dụng vốn ban đầu:

+ Đầu tư dự án sản xuất muối kim loại Molybden: 56,124 tỷ đồng

+ Đầu tư tài chính dài hạn: 20 tỷ đồng

➤ *Một số thông tin về dự án sản xuất muối kim loại Molybden:* Công ty có kế hoạch hợp tác đầu tư cùng với Công ty Cổ phần Sản xuất Vật liệu Long An để xây dựng nhà máy sản xuất muối Amonat Molybden tại xã Yên Trạch, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn với vốn đầu tư dự kiến khoảng 22 tỷ đồng. Muối Amonar Molybden được dùng trong nhiều ngành công nghiệp quan trọng, xuất khẩu sang các nước như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản...

- Phương án sử dụng vốn được điều chỉnh tại cuộc họp ĐHĐCĐ ngày 05/12/2014: do việc tiến hành góp vốn không đạt được tổng mức vốn đầu tư như dự kiến ban đầu, Công ty đã thực hiện ứng trước tổng cộng 14 tỷ đồng cho Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Long Anh để triển khai dự án muối kim loại, thông qua 02 hợp đồng sau:

+ Hợp đồng mua bán dây chuyền máy móc thiết bị sản xuất muối Amonar Molybden số 01/122014/HĐMB/NHVT – HLA với tổng giá trị 10 tỷ đồng (đã tạm ứng 80% ứng với 8 tỷ đồng)

+ Hợp đồng thi công xây dựng số 02/122014/HĐXD/NHVT – HLA với tổng giá trị 7 tỷ đồng (đã tạm ứng 85% ứng với 6 tỷ đồng)

- Tuy nhiên sang nửa đầu năm 2016, do Công ty Hoàng Long Anh không triển khai đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất muối kim loại như tiến độ cam kết, Công ty đã tiến hành thu hồi lại toàn bộ số tiền đã đầu tư và 1,4 tỷ đồng tiền bồi thường hợp đồng hợp tác đầu tư.

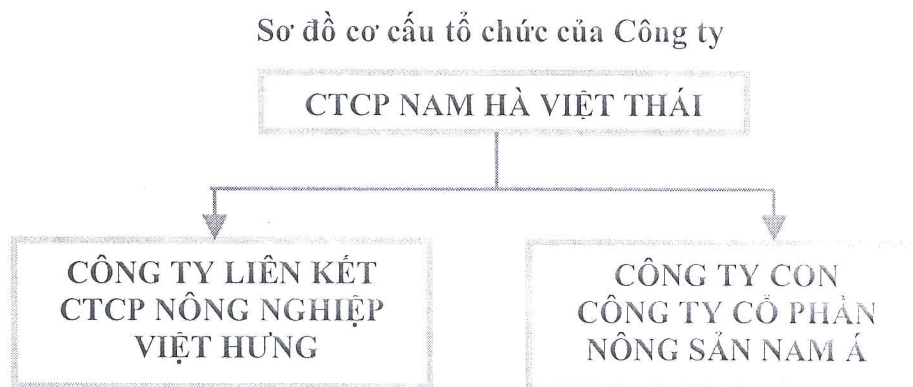
Số vốn góp còn lại được sử dụng để đầu tư tài chính vào hai công ty: Công ty TNHH vật liệu XD Long An, Công ty TNHH đầu tư và thương mại Chương Dương: còn lại 3.236.000.000 được dùng làm vốn lưu động cho Nam Hà Việt Thái. Cụ thể:

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Số vốn đầu tư	Hình thức đầu tư
1	Công ty TNHH vật liệu XD Long An	Hung Yên	5.000.000.000	Góp vốn đầu tư
2	Công ty TNHH đầu tư và thương mại Chương Dương	Hà Nội	5.000.000.000	Góp vốn đầu tư
3	Vốn lưu động		3.236.000.000	

Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty Cổ phần Nam Hà Việt Thái được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Nam Hà Việt Thái và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại gồm: Trụ sở chính, 01 công ty con và 01 công ty liên kết.



Nguồn: CTCP Nam Hà Việt Thái

❖ Trụ sở chính theo Giấy CNĐKKD:

- Địa chỉ : Số 27 Hàng Bài, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại : 04 2210 2456 - 0972 199 988

❖ Công ty con:**Công ty cổ phần Nông sản Nam Á**

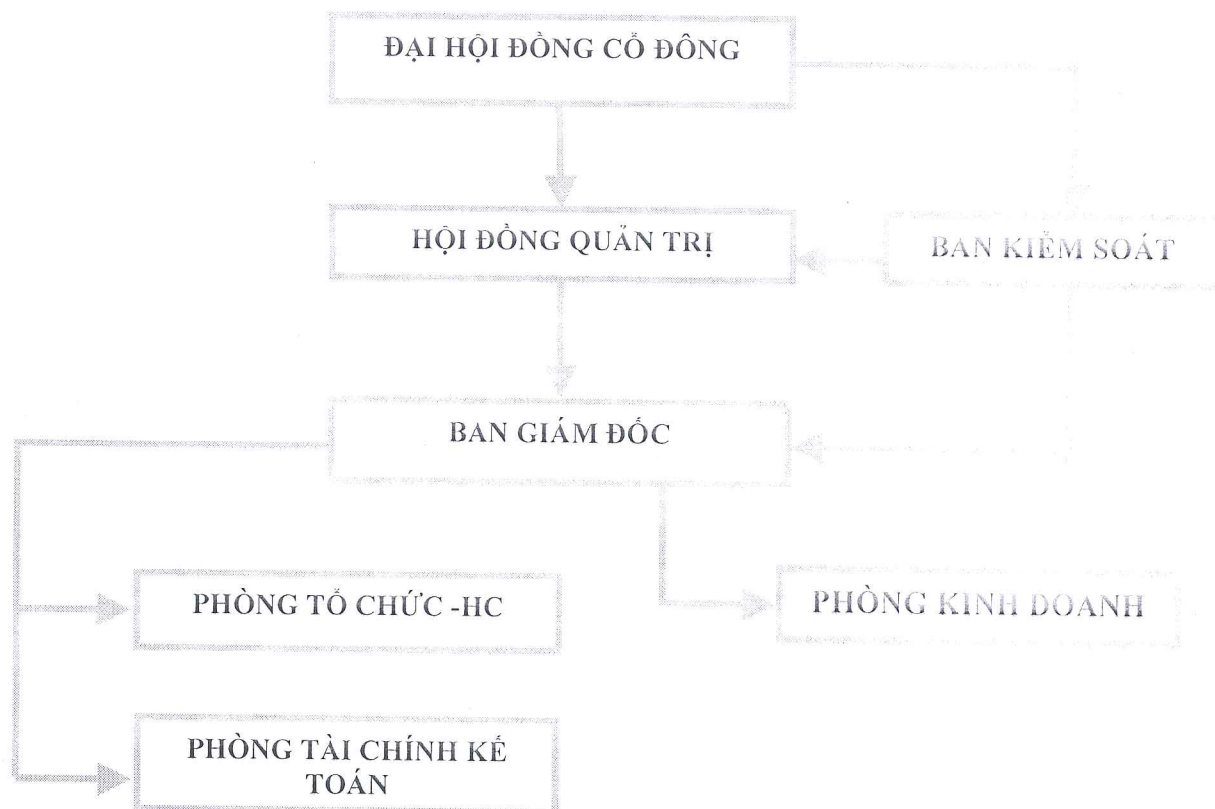
- Giấy ĐKKD số 6400290907 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp lần đầu ngày 06/11/2013
- Địa chỉ : Số 724, Thôn 1, Xã Nam Dong, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống
- Vốn điều lệ đăng ký: 10.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 10.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của CTCP Nam Hà Việt Thái: 75%.

❖ Công ty liên kết**Công ty cổ phần Nông Nghiệp Việt Hưng**

- Giấy ĐKKD số 0900987607 do sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hưng yên cấp ngày 07/03/2016
- Địa chỉ: Phố Chợ Đâu, xã Trung Nghĩa, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên.
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính : Trồng cây gia vị, cây dược liệu
- Vốn điều lệ đăng ký : 10.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 10.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của CTCP Nam Hà Việt Thái: 45%

2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: CTCP Nam Hà Việt Thái

Công ty Cổ phần Nam Hà Việt Thái xây dựng cơ cấu bộ máy quản lý theo mô hình quản lý của công ty cổ phần, cụ thể:

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết ủy quyền, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp ít nhất mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định:

- Thông qua kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;
- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, thông qua các báo cáo của Ban kiểm soát, của Hội đồng quản trị và của Ban Tổng giám đốc;

- Quyết định số lượng thành viên HĐQT, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

❖ Hội đồng quản trị

- HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị gồm 05 người, do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị Công ty không quá 05 năm. Vai trò của HĐQT là xây dựng và triển khai các chiến lược, kế hoạch và các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
- Quyết định chiến lược phát triển của Công ty;
- Quyết định kế hoạch và phát triển kinh doanh hàng năm;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị công nghệ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu hoặc giải thể Công ty;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư của công ty trong thẩm quyền;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và nhu cầu tài chính hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ.
- Các chức năng khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty quy định.



❖ Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ. Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm chủ yếu sau đây:

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban điều hành công ty;
- Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban điều hành.

❖ Ban Giám đốc

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty, là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty. Kế toán trưởng và các trưởng phòng ban nghiệp vụ là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân

công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

❖ **Các phòng ban:**

Các phòng ban, đơn vị trực thuộc tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong các mảng công việc chuyên môn do phòng ban mình phụ trách, cụ thể:

➤ **Phòng Tổ chức – Hành chính:**

Có nhiệm vụ:

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của Công ty;
- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty;
- Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành các nội quy, quy chế của các phòng ban và cán bộ công nhân viên trong Công ty, kiến nghị Tổng giám đốc áp dụng các biện pháp khen thưởng, kỷ luật nhằm nâng cao tinh thần, trách nhiệm của người lao động;
- Phối hợp với các phòng ban, đơn vị trực thuộc để giám sát, đánh giá chất lượng công việc của cán bộ công nhân viên hàng tháng, quý, năm để làm cơ sở tính lương, thưởng và đánh giá năng lực người lao động;
- Tham mưu cho Tổng giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban, chi nhánh và xí nghiệp của Công ty cho phù hợp với tính chất công việc phù hợp với luật lao động được nhà nước ban hành;
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại;
- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

➤ **Phòng Tài chính - Kế toán:**

Có nhiệm vụ:

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban Tổng Giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền.
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ.
- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.
- Lập kế hoạch phát triển, quản lý và sử dụng vốn, tài sản, quỹ đất và quyền sử dụng đất, giá trị thương hiệu và các lợi thế thương mại, các tài sản khác được hình thành thuộc quyền quản lý của Công ty, quản lý chặt chẽ việc sử dụng vốn trong các hoạt động đầu tư vốn ra ngoài Công ty.
- Xây dựng và trình duyệt phương án về thay đổi cơ cấu vốn, tài sản, tương ứng với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.
- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư, chủ động trình HĐQT duyệt kế hoạch huy động vốn trung hạn, dài hạn, kế hoạch tín dụng vốn lưu động dưới các hình thức được pháp luật cho phép để huy động vốn phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng mức lãi suất huy động và cho vay vốn trong nội bộ Công ty và ngoài Công ty trình HĐQT phê duyệt.
- Phối hợp với phòng kinh doanh tổng hợp thực hiện đàm phán, dự thảo các hợp đồng tín dụng, kinh tế của Công ty.
- Trực tiếp làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra, cơ quan thuế đến làm việc tại Công ty theo quyết định của các cơ quan chức năng và chỉ thị của Tổng giám đốc.

➤ **Phòng Kinh doanh:**

Có nhiệm vụ:

- Chủ động tìm kiếm đối tác để phát triển mạng lưới phân phối, từng bước mở rộng thị trường trong và ngoài nước. Nghiên cứu và tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác định hướng kinh doanh. Đây là chức năng, nhiệm vụ chủ yếu của Phòng Kinh doanh;

- Thực hiện công tác nghiên cứu thị trường; chọn lựa sản phẩm chủ lực và xây dựng chiến lược phát triển, thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại, tham gia hội thảo, hội chợ, tìm kiếm đối tác; thực hiện liên doanh, liên kết, mở rộng mạng lưới kinh doanh và phát triển kinh doanh. Chủ động giao dịch, đàm phán với các đối tác, ký các thư từ, đơn chào hàng, trao đổi thông tin với khách hàng trong nước và nước ngoài trong quá trình giao dịch khi đi đến ký kết hợp đồng kinh doanh của Công ty;
- Chủ động soạn thảo các hợp đồng kinh tế có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty; Tổ chức thực hiện đúng quy định các hợp đồng kinh doanh đã được ký kết;
- Xây dựng và triển khai thực hiện phương án kinh doanh sau khi được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt. Thống kê, báo cáo hoạt động kinh doanh theo đúng tiến độ và quy định. Chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh trước Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông

2.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại ngày 26/12/2016 của Công ty Cổ phần Nam Hà Việt Thái

Stt	Tên Cổ đông	Địa chỉ	CMND	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Hồng Quang	P19-B7, Tập thể BV Bạch Mai, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	011175434	384.000	11.91
2	Nguyễn Ngọc Anh	P19-B7, Tập thể BV Bạch Mai, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	012363583	256.000	7.94
3	Trần Thượng Tường	Số 10, Tổ 1B, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa. Hà Nội	10982819	200,000	6,20
	Tổng cộng			840.000	26,05

Nguồn: Theo danh sách cổ đông chốt ngày 26/12/2016 CTCP Nam Hà Việt Thái



2.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Tại thời điểm chốt danh sách ngày 26/12/2016 để Công ty nộp hồ sơ đăng ký giao dịch trên thị trường UPCoM, số lượng cổ phần sở hữu của các Cổ đông sáng lập đã thay đổi như sau:

Số lượng cổ phần sở hữu của Cổ đông sáng lập tại ngày 26/12/2016

Stt	Tên Cổ đông	Địa chỉ	CMND	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Lê Quốc Khánh	63 Phạm Hữu Chí, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	025093597	42.000	1,30%
2	You Guang Lun	Tổ 2, Minh Khai, TP. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	G20101440	0	0%
3	Nguyễn Hồng Quang	P19-B7, Tập thể BV Bạch Mai, Phường Mai, Đống Đa, Hà Nội	011175434	384.000	11,91%
4	Nguyễn Hải Đăng	Số 10 Thịnh Đán, TP. Thái Nguyên, Thái Nguyên	090682396	64.000	1,99%
5	Dương Cao Sơn	P. Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, Thái Nguyên	090429044	6.000	0,19%
6	Công ty CP Khoáng sản Quang Anh	Nhà 205, số nhà 10, ngõ 22, Tôn Thất Tùng, Phường Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0103034314	0	0%
	Tổng cộng			464.000	14,4%

Nguồn: Theo danh sách cổ đông chốt ngày 26/12/2016 CTCP Nam Hà Việt Thái

Công ty Cổ phần Nam Hà Việt Thái chính thức đăng ký kinh doanh hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600483821 (số cũ 1703000450) do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 21/01/2009, đến

thời điểm hiện nay, các quy định về hạn chế chuyển nhượng cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2.3. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 26/12/2016

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	110	3.223.600	100,00
	- Cổ đông cá nhân	109	3.073.600	95,35
	- Cổ đông tổ chức	1	150.000	4,65
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
TỔNG CỘNG		110	3.223.600	100

Nguồn: Theo danh sách cổ đông chốt ngày 26/12/2016 Công ty cổ phần Nam Hà Việt Thái

Danh sách những công ty mẹ và công ty con của CTCP Nam Hà Việt Thái, những công ty mà CTCP Nam Hà Việt Thái đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.

❖ **Danh sách công ty mẹ:**

Không có

❖ **Danh sách công ty con:**

Công ty cổ phần Nông sản Nam Á

- Giấy ĐKKD số 6400290907 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp lần đầu ngày 06/11/2013
- Địa chỉ: Số 724, thôn 1, Xã Nam Dong, huyện Cư jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của Nam Hà Việt Thái: 75%

- Hoạt động kinh doanh chính: Mua bán cà phê, tiêu, điều, mì lát, đậu, bắp; Trồng rừng và chăm sóc rừng; Chăn nuôi trâu bò; Chăn nuôi lợn; Chăn nuôi gà, vịt, ngan, ngỗng.

❖ Danh sách công ty liên kết

Công ty cổ phần Nông Nghiệp Việt Hưng

- Giấy ĐKKD số 0900987607 do sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hưng yên cấp ngày 07/03/2016
- Địa chỉ: Phố Chợ Dầu, Xã Trung Nghĩa, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Trồng cây gia vị và cây dược liệu
- Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của Công ty Nam Hà Việt Thái: 45%

Hoạt động kinh doanh

2.4. Các sản phẩm kinh doanh chính của Công ty Nam Hà Việt Thái

Trong năm 2014 và 2015, Công ty Nam Hà Việt Thái hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh thương mại một số loại tinh quặng khoáng sản (tinh quặng đồng, kẽm) tại địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Từ năm 2016, ngoài việc duy trì hoạt động thương mại khoáng sản, Công ty đã mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực nông nghiệp (kinh doanh thương mại mặt hàng nông sản) để tăng lợi nhuận và giúp công ty có dòng tiền ổn định hơn.

2.5. Doanh thu, lợi nhuận từ Sản phẩm, Dịch vụ của Công ty qua các năm

Cơ cấu doanh thu của Công ty mẹ - CTCP Nam Hà Việt Thái qua các năm

DVT: Đồng

Sản phẩm/ Dịch vụ	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	%/ DT	Giá trị	%/ DT
Doanh thu thuần	35.062.096.631	98,67	65.921.860.586	96,90
Doanh thu tài chính	472.131.694	1,33	705.682.355	1,04
Thu nhập khác	0	0,00	1.401.400.000	2,06
Tổng cộng doanh thu	35.534.228.325	100,00	68.028.942.941	100,00

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Nam Hà Việt Thái



Cụ thể:

- Doanh thu thuần:

DVT: Đồng

Mặt hàng	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	%/ Doanh thu thuần	Giá trị	%/ Doanh thu thuần
Khoáng sản (tinh quặng đồng và kẽm)	35.062.096.631	100,00	5.340.260.586	8,10
Nông sản (tinh bột sắn, gạo, cà phê nhân)	-	0	60.231.600.000	91,37
Mặt hàng khác (chuyển giao công nghệ)	-	0	350.000.000	0,53
Tổng cộng	35.062.096.631	100,00	65.921.860.586	100,00

Nguồn: CTCP Nam Hà Việt Thái

Trong các năm 2015, mặt hàng kinh doanh chủ yếu của Nam Hà Việt Thái là tinh quặng đồng và kẽm (chiếm 100% cơ cấu doanh thu thuần).

Sang năm 2016, Công ty đạt 65,9 tỷ đồng doanh thu thuần nhờ mở rộng sang mảng nông nghiệp với hoạt động kinh doanh tinh bột sắn, gạo và cà phê nhân (đạt tới 91,37% doanh thu thuần), mặt hàng khoáng sản do điều kiện kinh doanh năm 2016 không thuận lợi nên chỉ đạt được doanh thu chiếm tỉ trọng nhỏ trong cơ cấu doanh thu thuần với tỷ lệ 8,10%.

Cũng trong năm 2016, công ty còn thực hiện chuyển giao quy trình kỹ thuật ươm giống cây dược liệu cho Công ty TNHH Xây dựng và Thương Mại Hoàng Long Anh, việc chuyển giao này đem lại cho Công ty 350 triệu đồng doanh thu thuần.

Doanh thu hoạt động tài chính năm 2016 của Nam Hà Việt Thái đạt 705,7 triệu đồng đến từ lãi tiền gửi, tiền cho vay.

Ngoài ra, cũng trong năm 2016, Công ty Cổ phần Nam Hà Việt Thái còn phát sinh thu nhập khác là tiền bồi thường hợp đồng hợp tác đầu tư với công ty TNHH Xây dựng Hoàng Long Anh, giá trị tiền bồi thường là 1,401 tỷ đồng (chiếm 2,06% tổng doanh thu) như đã đề cập tại Mục 2. Quá trình tăng vốn.

Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận hợp nhất của Nam Hà Việt Thái qua các năm

ĐVT: Đồng

Sản phẩm/ dịch vụ	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	%/ Doanh thu	Giá trị	%/ Doanh thu
Doanh thu thuần	84.651.336.131	99,45%	72.331.879.286	97,17%
Doanh thu tài chính	472.131.694	0,55%	706.000.019	0,95%
Doanh thu khác	0	0,00%	1.401.400.000	1,88%
Tổng cộng doanh thu	85.123.467.825	100,00%	74.439.279.305	100,00%
Lợi nhuận gộp	5.039.143.400	5,92%	2.938.764.003	3,95%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của CTCP Nam Hà Việt Thái

Cụ thể:

- Doanh thu thuần:

ĐVT: Đồng

Mặt hàng	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	%/ Doanh thu thuần	Giá trị	%/ Doanh thu thuần
Gạo	-	0	29.937.400.000	41,39
Cà phê	30.098.022.159	35,56	28.404.218.700	39,27
Hạt điều	3.600.000.000	4,25	-	0
Sắn lát	15.891.217.341	18,77	-	0
Quặng	35.062.096.631	41,42	5.340.260.586	7,38
Tinh bột sắn	-	0	8.300.000.000	11,48
Mặt hàng khác	-	0	350.000.000	0,48
Tổng cộng	84.651.336.131	100,00	72.331.879.286	100,00

Nguồn: CTCP Nam Hà Việt Thái, CTCP Nông sản Nam Á

2.6. Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào

❖ Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào chủ yếu

Hoạt động kinh doanh hiện tại của Nam Hà Việt Thái hiện nay là kinh doanh thương mại khoáng sản và nông sản. Vì thế, nguyên vật liệu đầu vào phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm:

- Quặng đồng, tinh quặng đồng hàm lượng từ 20,53% - 25,83%;
- Nông sản: gạo nếp, gạo tẻ, tinh bột sắn, cà phê nhân RX;

Danh sách các nhà cung cấp hàng hóa chính cho NHVT

Stt	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ	Sản phẩm cung cấp
1	Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Nam Khánh	Đường Tân An, Phố Bắc Thành, Khu đô thị mới Tân An, Phường Tân Thành, Thành Phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình	Tinh quặng đồng DMT
2	Công ty CP sản xuất vật liệu Long An	Thôn Nghĩa Giang, Xã Toàn Thắng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên	Tinh quặng kẽm
3	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Thăng Long	Tòa nhà C'Land Tower, 156 Xã Đàn 2, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Hà Nội	Nông sản
4	Công Ty TNHH Thương Mại Và Đầu Tư Afx	Thôn 2, Xã Lại Yên, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội.	Nông sản
5	Công ty TNHH Một thành viên Xuân Phát	Số nhà 027 đường Nguyễn Huệ, Phường Lào Cai, Thành phố Lào Cai, Lào Cai	Nông sản
6	Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Hải Lưu	Số nhà 310, Nguyễn Huệ, tổ 21 - Phường Phố Mới - Thành phố Lào Cai - Lào Cai	Nông sản

Nguồn: Công ty Cổ phần Nam Hà Việt Thái

❖ Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Sự biến động giá cả nguyên vật liệu có ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu của Công ty, và đồng thời cũng có tác động một phần nào tới lợi nhuận. Bởi:

- Thứ nhất: Hoạt động kinh doanh chính hiện nay Công ty là kinh doanh thương mại khoáng sản và một số mặt hàng nông sản nên giá cả thu mua và bán hàng thường được Công ty chủ động trước với các đối tác thông qua các hợp đồng đặt mua ký trước với giá cả đã được đàm phán.
- Thứ hai: Sự lên xuống của giá quặng còn chịu áp lực cạnh tranh từ nguồn cung của Trung Quốc với giá thường rẻ hơn các sản phẩm trong nước.
- Thứ ba: Giá cả các mặt hàng nông sản luôn trôi sụt biến động do chịu ảnh hưởng lớn từ tình hình thời tiết. Nếu gặp thời tiết khắc nghiệt khiến nông sản mất mùa, thường đẩy giá nông sản tăng cao. Trong khi được mùa, và với nguồn cung dồi dào thì giá nông sản lại giảm xuống.

2.7. Cơ cấu chi phí sản xuất

Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh hợp nhất của Công ty

(ĐVT: Đồng)

Yếu tố chi phí	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	%/ Doanh thu thuần	Giá trị	%/ Doanh thu thuần
Doanh thu thuần	84.651.336.131	100,00	72.331.879.286	100,00
Giá vốn hàng bán	79.612.192.731	94,05	69.393.115.283	95,94
Chi phí bán hàng	167.929.917	0,20	48.750.000	0,07
Chi phí QLDN	408.821.279	0,48	590.564.324	0,82
Tổng cộng chi phí	80.188.943.927	94,73	70.032.429.607	96,82

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của CTCP Nam Hà Việt Thái

Nhìn chung, tổng chi phí sản xuất kinh doanh hợp nhất của Nam Hà Việt Thái năm 2016 giảm so với năm 2015 do sự giảm mạnh của chỉ tiêu giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán năm 2016 của Công ty đạt 69,393 tỷ đồng, giảm 10,219 tỷ so với năm 2015 tuy nhiên cơ cấu giá vốn hàng bán tăng nhẹ: năm 2016 chiếm 95,94% trên doanh thu thuần.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ - CTCP Nam Hà Việt Thái

(DVT: Đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm 2016/ 2015
1	Tổng giá trị tài sản	44.633.749.573	92.000.474.276	106,12
2	Vốn chủ sở hữu	35.121.599.328	38.194.997.141	8,75
3	Doanh thu thuần	35.062.096.631	65.921.860.586	88,02
4	Lợi nhuận từ HĐKD	2.687.218.274	2.995.237.108	11,46
5	Lợi nhuận khác	0	864.974.828	-
6	Lợi nhuận trước thuế	2.687.218.274	3.860.211.936	43,65
7	Lợi nhuận sau thuế	2.096.030.254	3.073.397.813	46,63
8	Giá trị sổ sách của một cổ phiếu	10.895	11.849	8,75

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2016 - Công ty CP Nam Hà Việt Thái

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty

(ĐVT: Đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm 2016/2015
1	Tổng giá trị tài sản	80.783.001.892	97.619.439.185	20,84
2	Vốn chủ sở hữu	39.840.351.647	42.923.962.050	7,74
3	Doanh thu thuần	84.651.336.131	72.331.879.286	(14,55)
4	Lợi nhuận từ HĐKD	4.934.579.663	3.005.449.698	(39,09)
5	Lợi nhuận khác	0	864.974.828	-
6	Lợi nhuận trước thuế	4.934.579.663	3.870.424.526	(21,57)
7	Lợi nhuận sau thuế	4.343.391.643	3.083.610.403	(29,00)
8	LNST của công ty mẹ	3.781.551.296	3.081.051.256	(18,52)
9	LNST của cổ đông không kiểm soát	561.840.347	2.553.148	(99,55)
10	Giá trị sổ sách của một cổ phiếu	11.411	12.367	8,38

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Công ty CP Nam Hà Việt Thái

Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

❖ Vị thế của Công ty trong ngành

Nam Hà Việt Thái được thành lập từ năm 2009 và đã trải qua nhiều khó khăn do ảnh hưởng thị trường chung và chính sách ngành. Từ năm 2014 – 2015, hoạt động kinh doanh của công ty bắt đầu có những chuyển biến tích cực, bắt đầu có doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động thương mại khoáng sản (tinh quặng đồng và kẽm). Sang năm 2016, Nam Hà Việt Thái đầu tư mở rộng thêm sang lĩnh vực Nông nghiệp (cụ thể: kinh doanh các mặt hàng nông sản).

Trong quá khứ, công ty đã cố gắng xác lập những nền móng ban đầu trong ngành Khoáng sản và thương mại nông sản. Thời gian tới, công ty sẽ tiếp tục tập trung phát triển,

tăng cường liên kết đầu tư vào các công ty trong chuỗi giá trị ngành Nông sản và Khoáng sản để củng cố và nâng cao vị thế của Công ty.

Sự tinh gọn trong cơ cấu tổ chức và lực lượng lao động có trình độ chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm là một trong những lợi thế giúp công ty ứng biến linh hoạt hơn trước những thay đổi không ngừng của thị trường.

❖ **Triển vọng phát triển của ngành**

- Triển vọng phát triển ngành khoáng sản:

Khoáng sản luôn là mặt hàng nguyên liệu hạn chế của nền công nghiệp thế giới và Việt Nam có rất nhiều lợi thế trong ngành khai khoáng và thương mại khoáng sản nhờ có nguồn khoáng sản phong phú, đa dạng và đó là nguồn nguyên liệu tiềm năng quý hiếm của quốc gia. Qua kết quả điều tra địa chất đã phát hiện hàng nghìn mỏ và điểm quặng với các loại khoáng sản khác nhau. Một số mặt hàng khoáng sản của Việt Nam là những nguyên liệu rất cần thiết với nguồn cầu lớn nhưng có nguồn cung hạn chế nên rất có vị thế trong việc thương mại ở cả thị trường trong nước lẫn xuất khẩu.

Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản, định hướng phát triển đến năm 2020. Theo đó, ngành khoáng sản vẫn được ưu tiên phát triển.

Các chuyên gia nhận định rằng, ngành khoáng sản sẽ phát triển mạnh trong thời gian tới, cho dù nền kinh tế thế giới có đi xuống.

Tuy nhiên, để phát triển tốt trong ngành khoáng sản, các doanh nghiệp cần chọn được sản phẩm phù hợp với thế mạnh, nguồn lực tài chính. Đồng thời chú trọng vào việc sở hữu mỏ, đầu tư vào công nghệ chế biến sâu để ổn định và tăng giá trị sản phẩm, tăng tỷ suất sinh lợi và chú trọng tạo dựng thương hiệu trong mắt khách hàng.

Đây cũng là định hướng của Công ty để có thể tiếp tục tồn tại và phát triển trong ngành.

- Triển vọng phát triển của ngành nông sản:

Trong những năm gần đây Việt Nam luôn quan tâm phát triển nền nông nghiệp, cố gắng bắt kịp và thậm chí phát triển ngang tầm các nước có nền nông nghiệp hiện đại, tiên tiến. Tổng quan về thị trường các ngành hàng nông nghiệp trên thế giới, có thể nói hiện

tượng El Nino diễn biến nửa đầu năm 2016 đã ảnh hưởng nhiều đến ngành trồng trọt của các nước. Làm giảm sản lượng lúa gạo của Thái Lan, Phillippines, đồng thời gây hạn hán, ảnh hưởng đến sản xuất cà phê tại Brazil, Colombia, Indonesia và Việt Nam.

Trong năm 2016, thị trường ngành hàng nông nghiệp Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục phải đối mặt với những thách thức không nhỏ khi các nước nhập khẩu lớn từ châu Âu cảnh báo về tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trong hồ tiêu; Indonesia yêu cầu về kiểm dịch thực vật; Trung Quốc quy định nghiêm ngặt hơn đối với mặt hàng cao su tự nhiên nhập khẩu, thay đổi công thức cao su hỗn hợp.

Với ngành hàng lúa gạo, theo IPSARD, năm 2016, giá gạo được dự báo giảm do các nước nhập khẩu lớn chủ động đối phó nguy cơ an ninh lương thực sau kinh nghiệm năm 2008. Đồng thời, do lượng gạo tồn kho tại Trung Quốc, Thái Lan, Ấn Độ vẫn ở mức cao; sản xuất lúa gạo được dự đoán phục hồi trong nửa cuối năm do La Nina làm tăng lượng mưa tại Ấn Độ và Việt Nam. Với ngành hàng cà phê, xuất khẩu có thể giảm 25% xuống còn 1 triệu tấn do El Nino gây hạn hán kéo dài; năng suất thấp ở những vườn cà phê già cỗi.

Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu đến nhanh hơn làm giảm khả năng phát triển các sản phẩm nuôi có lợi thế của nước ta, yêu cầu của thị trường đòi hỏi các sản phẩm không chỉ đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm với những tiêu chuẩn ngày càng cao mà còn về yêu cầu đảm bảo môi trường bền vững. Để phát triển thị trường các ngành hàng nông nghiệp Việt Nam, cần tiếp tục phát triển kinh doanh với các đối tác truyền thống có nhu cầu tiêu thụ tăng trở lại, với lúa gạo như Philippines, Indonesia; hồ tiêu, hạt điều với thị trường EU; thủy sản với thị trường Mỹ. Cùng với đó, mở rộng kinh doanh tại các thị trường tiềm năng có nhu cầu tiêu thụ như thị trường châu Phi và EU (lúa gạo), cao su (Ấn Độ, Malaixia, Mỹ)... Thêm nữa, cần đẩy mạnh hơn việc thực hiện cơ cấu ngành, linh hoạt hơn trong các chính sách về tỷ giá, thắt chặt hơn quản lý về buôn lậu và gian lận thương mại, các sản phẩm chăn nuôi, vật tư nông nghiệp, kiểm soát tốt hơn trong khâu vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng đầu ra các sản phẩm rau quả, các sản phẩm chăn nuôi, thủy sản...

Trong 5 đến 7 năm tới, ngành nông nghiệp được kỳ vọng là một trong những ngành có tỷ lệ xuất khẩu vượt bậc và phát triển mạnh mẽ trong tương lai.

Chính sách đối với người lao động

2.8. Số lượng người lao động trong Công ty

Tại thời điểm 31/12/2016, tổng số lao động của Công ty mẹ - Công ty cổ phần Nam Hà Việt Thái là 12 người với cơ cấu cụ thể như sau:

Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

Phân loại Lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I. Phân theo trình độ chuyên môn	12	100,00
Đại học, trên đại học	10	83,33
Cao đẳng, Trung cấp	2	16,67
II. Phân theo giới tính	12	100,00
Nữ	5	41,67
Nam	7	58,33

Nguồn: Công ty Cổ phần Nam Hà Việt Thái

2.9. Chính sách tuyển dụng, đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

❖ Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ ngày, 6 ngày/ tuần, nghỉ trưa 2h. Thực hiện nghỉ vào ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, vệ sinh lao động.

❖ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Chính sách tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Những

lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

Chính sách đào tạo: Công ty luôn tạo điều kiện để người lao động tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ và đào tạo chuyên sâu đối với cán bộ nòng cốt, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu về năng lực chuyên môn phục vụ cho kế hoạch phát triển của Công ty.

❖ **Chính sách lương, bảo hiểm và phúc lợi**

Chính sách lương: Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc, năng lực, chức vụ, bằng cấp, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty và hàng tháng được chi trả một lần vào thời gian từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành.

Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2016 là 4.000.000 đồng/người/tháng. Đây là mức thu nhập trung bình so với các doanh nghiệp khác trong ngành và so với các doanh nghiệp khác trong cùng địa phương.

Chính sách bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên

Chính sách cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn.

Tùy theo tình hình thực tế, Hội đồng Quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo quý hoặc 6 tháng nhưng không vượt quá mức số cổ tức dự kiến. Do hiện nay, Công ty

đang có nhu cầu về nguồn tài chính lớn để tập trung phát triển nên từ năm 2014-2016 Công ty chưa thực hiện chi trả cổ tức.

Tình hình hoạt động tài chính

➤ Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Việt Nam đồng.

• Trích khấu hao tài sản cố định

Chi phí khấu hao tài sản cố định của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với các quy định tại Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Công ty Nam Hà Việt Thái áp dụng tính khấu hao tài sản cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian
Máy móc, thiết bị	05 năm

• Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

• Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác theo đúng quy định của Nhà nước.

Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước đã hợp nhất của Công ty

(Đơn vị: Đồng)

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
Thuế GTGT hàng bán nội địa	25.243	0
Thuế TNDN	576.386.990	786.814.123
Các loại thuế khác	0	0
Tổng cộng	576.412.233	786.814.123

Nguồn: Thuyết minh BCTC hợp nhất kiểm toán 2016 của Công ty Nam Hà Việt Thái

- Trích lập các quỹ theo luật định và phân phối lợi nhuận sau thuế**

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và theo pháp luật hiện hành.

Theo Luật doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ của Công ty quyết định. Mức trích lập các quỹ do Hội đồng quản trị đề xuất và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong các năm qua, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc không trích lập các quỹ mà dành lợi nhuận sau thuế để tái đầu tư vào các dự án mà Công ty đang thực hiện.

Việc sử dụng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được Công ty tuân thủ theo Điều lệ và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa trích lập các quỹ.

- Tổng dư nợ vay**

Tình hình dư nợ vay hợp nhất của Công ty

(ĐVT: Đồng)

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
I. Vay và nợ ngắn hạn	5.300.000.000	0
1. Vay ngắn hạn	5.300.000.000	0
2. Nợ dài hạn đến hạn trả	0	0
II. Vay và nợ dài hạn	0	0

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Công ty CP Nam Hà Việt Thái

- **Tình hình công nợ hiện nay**

Tình hình công nợ hợp nhất của Công ty

Khoản mục (ĐVT: Đồng)	31/12/2015	31/12/2016
1. Các khoản phải thu	67.673.843.100	74.841.971.700
- Các khoản phải thu ngắn hạn	67.673.843.100	74.841.971.700
+ Phải thu của khách hàng	53.273.843.100	60.285.971.700
+ Trả trước cho người bán	14.000.000.000	25.000.000
+ Phải thu về cho vay ngắn hạn	0	11.000.000.000
+ Các khoản phải thu khác	400.000.000	3.531.000.000
- Các khoản phải thu dài hạn	0	0
2. Các khoản nợ phải trả	40.942.650.245	54.695.477.135
- Nợ ngắn hạn	40.942.650.245	54.695.477.135
+ Phải trả cho người bán	35.016.238.012	53.018.663.012
+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	576.412.233	786.814.123
+ Phải trả người lao động	50.000.000	0
+ Phải trả ngắn hạn khác	0	890.000.000
+ Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	5.300.000.000	0
- Nợ dài hạn	0	0

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Công ty CP Nam Hà Việt Thái

- **Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty là khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết, chi tiết như sau:

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty mẹ

Đơn vị: Đồng

Khoản đầu tư tài chính	31/12/2015	31/12/2016
I. Đầu tư vào công ty con	7.500.000.000	7.500.000.000
Công ty CP Nông sản Nam Á	7.500.000.000	7.500.000.000
II. Đầu tư vào công ty liên kết	0	4.500.000.000
Công ty CP Nông nghiệp Việt Hưng	0	4.500.000.000
III. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	7.020.000.000	7.020.000.000
Công ty CP Nông nghiệp Việt Nhật	3.420.000.000	3.420.000.000
Công ty CP Thủy sản Sông Công	3.600.000.000	3.600.000.000
Cộng	14.520.000.000	19.020.000.000

Nguồn: Thuyết minh BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2016 - Công ty CP Nam Hà Việt Thái

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn hợp nhất

Đơn vị: Đồng

Khoản đầu tư tài chính	31/12/2015	31/12/2016
I. Đầu tư vào công ty liên kết	0	4.500.000.000
Công ty CP Nông nghiệp Việt Hưng	0	4.500.000.000
II. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	7.020.000.000	7.020.000.000
Công ty CP Nông nghiệp Việt Nhật	3.420.000.000	3.420.000.000
Công ty CP Thủy sản Sông Công	3.600.000.000	3.600.000.000
Cộng	7.020.000.000	11.520.000.000

(Nguồn: Thuyết minh BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 - Công ty CP Nam Hà Việt Thái)

- **Tình hình hàng tồn kho**

Tình hình hàng tồn kho hợp nhất của Công ty

DVT: Đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
Hàng tồn kho	5.084.803.083	9.709.418.000

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Công ty CP Nam Hà Việt Thái

Kết thúc năm 2015, Công ty có lượng hàng tồn kho là hơn 5 tỷ đồng chủ yếu là tình quặng đồng DMT. Đến 31/12/2016, hàng tồn kho chủ yếu là hàng hóa phục vụ kinh doanh thương mại của Công ty.

➤ **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất của Công ty

Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn = $TS\ ngắn\ hạn / Nợ\ ngắn\ hạn$	Lần	1,79	1,57
Hệ số khả năng thanh toán nhanh = $(TS\ ngắn\ hạn - Hàng\ tồn\ kho) / Nợ\ ngắn\ hạn$	Lần	1,67	1,40
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	50,68	56,03
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	102,77	127,42
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản = $Doanh\ thu\ thuần / Tổng\ TS\ bình\ quân$	Lần	1,23	0,81
Vòng quay hàng tồn kho = $Giá\ vốn\ hàng\ bán / Hàng\ tồn\ kho\ BQ$	Lần	6,49	9,38

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ DT thuần	%	5,13	4,26
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bq (ROE)	%	10,83	8,04
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bq (ROA)	%	6,30	3,46
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/DT thuần	%	5,83	4,16

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016

13. Tài sản

Tài sản cố định hợp nhất của công ty tại ngày 31/12/2016

Đơn vị: Đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
1	Tài sản cố định hữu hình (máy móc, thiết bị)	34.900.000	0	-
2	Tài sản cố định vô hình	0	0	-
	Tổng cộng	34.900.000	0	-

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Công ty Nam Hà Việt Thái

Tài sản cố định hữu hình của công ty chủ yếu là máy móc thiết bị, toàn bộ máy móc thiết bị này đã được trích xong khấu hao, tuy nhiên vẫn đang tiếp tục được Công ty sử dụng.

Hiện Công ty Cổ phần Nam Hà Việt Thái có trụ sở đi thuê tại: số 27 Hàng Bài, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội. Hà Nội là nơi thuận tiện cho việc giao lưu thương mại, là một trong những trung tâm đầu mối giao thương lớn của cả nước, tạo tiền đề cho sự phát triển sau này của Công ty. Một số trang thiết bị văn phòng như: Hệ thống máy vi tính mạng, máy in lasez A3, A4, hệ thống điện thoại nội bộ... mặc dù đã được trích khấu hao xong nhưng vẫn còn giá trị sử dụng và đáp ứng được nhu cầu làm việc hiện tại của Công ty.

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên của Công ty được lập căn cứ vào các dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin và giả định có được tại thời điểm lập kế hoạch.

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017-2018 hợp nhất

Đơn vị tính: nghìn VND

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2017		Kế hoạch Năm 2018	
		Giá trị	% tăng giảm so với 2016	Giá trị	% tăng giảm so với 2017
1	Doanh thu thuần	100.000.000	38,25%	120.000.000	20,00%
2	Lợi nhuận sau thuế	7.500.000	143,22%	10.000.000	33,33%
3	Vốn chủ sở hữu	85.000.000	98,02%	88.000.000	3,53%
4	Tỷ lệ LNST/ Doanh thu thuần	7,50%		8,33%	
5	Tỷ lệ LNST/ Vốn chủ sở hữu	8,82%		11,36%	
6	Cổ tức	5%		6%	

(Nguồn: Công ty cổ phần Nam Hà Việt Thái)

Kế hoạch năm 2017, 2018 đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 01/2016/NHV/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2016.

Theo kế hoạch của Ban lãnh đạo Công ty, để đẩy mạnh doanh thu và lợi nhuận trong các năm tiếp theo, công ty cần mở rộng bằng cách tìm kiếm các dự án và mô hình kinh doanh cùng chuỗi giá trị để tận dụng nguồn lực hiện có. Thị phần thương mại nông nghiệp của công ty đã đi vào ổn định, vì vậy trong nửa cuối năm 2017, công ty sẽ tăng vốn lên 85 tỷ đồng, tìm kiếm và kết hợp với một số dự án khai thác mỏ khoáng sản để tận dụng kênh phân phối sẵn có. Quá trình mở rộng này yêu cầu công ty phải tích cực tìm kiếm và liên kết với

các đối tác phù hợp; nâng cao năng lực đội ngũ quản lý và tìm kiếm và tuyển dụng thêm các nhân sự có đủ năng lực, đủ tâm huyết để phát triển doanh nghiệp.

Về mặt kinh doanh: Công ty định hướng vẫn sử dụng chính sách bán hàng ổn định để giữ khách hàng cũ. Tập trung vào việc tăng thị phần cho thị trường nội địa và tìm kiếm khách hàng cho thị trường xuất khẩu trong thời gian tới. Công ty sẽ theo chiến lược liên kết với các đơn vị phân phối khác trong và ngoài nước vì các đơn vị này đã có lượng khách hàng và mối quan hệ sẵn có.

Hiện tại, công ty đã tiến hành tìm kiếm và chọn lọc vài đối tác liên kết mục tiêu; thăm dò thị trường, khách hàng, đối thủ cạnh tranh. Trong thời gian tới, công ty sẽ xây dựng cho mình chiến lược và kế hoạch hành động cụ thể, quy trình và chính sách bán hàng phù hợp cho cả khách hàng cuối cùng cũng như đơn vị phân phối để đảm bảo công ty có thể hoàn thành được kế hoạch đề ra.

Công ty sẽ công bố đối tác chiến lược, chiến lược kinh doanh và phương án tăng vốn trong ĐHCĐ năm 2017. Để chuẩn bị chi tiết cho kỳ đại hội này, công ty đã xin gia hạn tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2017 trước ngày 30/06/2017 theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

❖ **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên**

Trên cơ sở nhận định về tình hình kinh tế nói chung và tình hình thị trường ngành nông nghiệp và khoáng sản nói riêng, Nam Hà Việt Thái kỳ vọng giữ vững được tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân là 8.04% và doanh thu thuần trên vốn chủ sở hữu bình quân là 189% trong năm 2016 trên những mảng kinh doanh cũ. Ngoài ra công ty sẽ tăng vốn và đang lựa chọn đầu tư vào một số dự án kinh doanh mới có ROE trên 15%/năm để đảm bảo doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch, cụ thể:

➤ **Hoạt động kinh doanh:**

- Mảng khoáng sản:

Liên kết đầu tư khai thác mở tạo thành động lực tăng trưởng chính trong năm 2017 và 2018 của Công ty. Các dự án Công ty đang nhắm đến đều là những dự án có tỷ suất sinh lợi cao, ROE trên 15%/năm; doanh thu và dòng tiền đều, ít công nợ. Công ty dự định sẽ

tăng vốn lên 85 tỷ đồng trong năm 2017 để có thể sở hữu phần lớn một trong các dự án trên, đảm bảo tăng doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch đã đề ra.

- Mảng nông sản

- + Tiếp tục ổn định và đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh thương mại nông sản vốn là thế mạnh của Công ty trong thời gian qua;
- + Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường, tận dụng tất cả phương tiện, khai thác tối ưu các thị trường tiềm năng thông qua các công cụ tìm kiếm và các dịch vụ hỗ trợ, từng bước mở rộng thị phần sang các thị trường tiềm năng;
- + Chủ động tìm nguồn nguyên liệu với giá ưu đãi từ các nhà cung cấp nguyên liệu, tăng cường công tác dự báo nhằm đánh giá chính xác và kịp thời diễn biến giá cả thị trường, tăng cường hợp tác với các đối tác trong việc tiêu thụ nguyên liệu;
- + Xây dựng chính sách bán hàng hợp lý, định hướng kinh doanh vào các nhà sản xuất lớn để từng bước trở thành nhà phân phối nguyên liệu chính cho các nhà máy trong nước.

➤ **Hoạt động nghiên cứu – đầu tư dự án**

- Ngoài các dự án công ty đã và đang thăm dò. Ban lãnh đạo chủ trương tiếp tục nghiên cứu và tìm kiếm các dự án tiềm năng trong chuỗi giá trị của ngành khác để tạo ra một mạng liên kết hỗ trợ lẫn nhau giúp tăng vị thế và doanh thu cho doanh nghiệp.

➤ **Quản lý, công tác tổ chức:**

- Hoàn thiện, củng cố công tác tổ chức và hoạt động của Công ty với mô hình Công ty cổ phần, nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của CBCNV, đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững, lâu dài.
- Duy trì, nâng cao hệ thống quản lý chất lượng hiện có cho phù hợp yêu cầu về sản phẩm và chất lượng sản phẩm.

➤ **Tài chính:**

- Tích cực tạo dựng hình ảnh, vị thế về tài chính nhằm thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, khách hàng về Công ty và sản phẩm dịch vụ của Công ty khi tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán.

- Xây dựng cơ chế quản lý tài chính minh bạch, công khai, phục vụ nhu cầu thông tin tài chính cho tất cả các đối tượng.
- Tiến hành liên doanh, liên kết trong và ngoài nước để nghiên cứu các sản phẩm và dịch vụ mới.
- **Hoạt động sản xuất kinh doanh:**
 - Cùng với định hướng liên kết đầu tư khai thác mỏ trong năm 2017 và 2018, Nam Hà Việt Thái sẽ tiến hành đưa công nghệ, kỹ thuật để khai thác các mỏ quặng với quy mô công nghiệp, tiết kiệm chi phí, an toàn và thân thiện với môi trường.
- **Phát triển nguồn nhân lực:**
 - Để đáp ứng các mục tiêu và kế hoạch mở rộng trong thời gian tới, công ty sẽ chú trọng tuyển dụng thêm và đào tạo nguồn nhân lực cả về mặt chất lượng và số lượng. Ưu tiên tuyển dụng thêm các nhân sự có chuyên môn cao trong lĩnh vực đầu tư, quản lý dự án để đảm bảo thực hiện được kế hoạch đề ra.
 - Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt các chính sách, chế độ với người lao động, tạo điều kiện để mọi người hoàn thành tốt công tác, nhiệm vụ.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng giao dịch

Không có

16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Trong thời gian tới, Công ty Cổ phần Nam Hà Việt Thái sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thương mại nông sản, khoáng sản. Đồng thời, công ty sẽ thực hiện đầu tư vào lĩnh vực khai thác Khoáng sản, thực hiện liên kết với các đối tác phù hợp để tận dụng lợi thế của Công ty và bổ sung các nguồn lực công ty đang thiếu với chi phí thấp.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Danh sách thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát,

Kế toán trưởng của Công ty ngày 26/12/2016

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP nắm giữ
I	Hội đồng quản trị		
1	Nguyễn Hồng Quang	Chủ tịch HĐQT	384.000
2	Lý Kiến Nam	Thành viên HĐQT	16.000
3	Nguyễn Hải Đăng	Thành viên HĐQT	64.000
4	Trần Thị Chinh	Thành viên HĐQT	32.000
5	Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên HĐQT	256.000
II	Ban Giám đốc		
1	Nguyễn Ngọc Anh	Giám đốc	256.000
2	Nguyễn Hải Đăng	Phó giám đốc	64.000
III	Ban kiểm soát		
1	Lý Thị Thu Hương	Trưởng BKS	16.000
2	Nguyễn Đức Thắng	Thành viên BKS	8.000
3	Nguyễn Đức Tiến	Thành viên BKS	67.600
IV	Kế toán trưởng		
1	Trịnh Thị Tâm	Kế toán trưởng	32.000
	Tổng cộng		875.600

1. Hội đồng Quản trị

1.1. Chủ tịch HĐQT - Ông Nguyễn Hồng Quang

- Họ và tên : NGUYỄN HỒNG QUANG
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 17/12/1960
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tiên Lữ, Hưng Yên
- Số CMTND : 011175434 Ngày cấp: 17/7/2008 Tại: CA. Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : P19 B7, tập thể Bệnh viện Bạch Mai, Phương Mai, Q. Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0974.21. 9999
- Trình độ văn hoá : Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Luyện kim, ĐH Bách Khoa Hà Nội
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2006 - 01/2009	Công ty TNHH Khoáng sản Quang Anh	Chủ tịch HĐQT
01/2009 - 05/2014	Công ty Cổ phần Khoáng sản Quang Anh	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
05/2014 – 10/2014	Công ty cổ phần Nam Hà Việt Thái	Quyền Chủ tịch HĐQT
10/2014 – hiện nay	Công ty cổ phần Nam Hà Việt Thái	Chủ tịch HĐQT
05/2015 – 11/2015	Công ty Cổ phần Solavina	Thành viên HĐQT
11/2015 – hiện nay	Công ty Cổ phần Solavina	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT công ty Cổ phần Solavina
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty
- + Sở hữu cá nhân: **384.000** cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: **11,91%**
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- + Sở hữu của người có liên quan: **459.000** cổ phần

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Nguyễn Đức Vinh	Bố	0	0
2	Trần Thị Dung	Mẹ	0	0
3	Nguyễn Thị Kim Nhung	Vợ	25.000	0,78
4	Nguyễn Ngọc Anh	Con	256.000	7,94
5	Nguyễn Tràng An	Con	22.000	0,68
6	Nguyễn Mạnh Cường	Em	150.000	4,65
8	Nguyễn Quốc Hưng	Em	3.000	0,09
10	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Em	3.000	0,09
	Tổng cộng		459.000	14,23

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

1.2. Thành viên HĐQT - Ông Lý Kiến Nam

- Họ và tên : Lý Kiến Nam
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 15/01/1937
- Nơi sinh : Hà Nội

- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 20 ngõ 78, Phố Kim Hoa, Đông Đa, Hà Nội.
- Số CMTND : 011807484 Ngày cấp: 09/04/2009 Tại: CA Hà Nội
- Điện thoại :
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ khoa học công nghệ, Tổng công trình sư luyện kim.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1959 - 1961	Tổng viện nghiên cứu thiết kế Bắc Kinh	Nghiên cứu sinh
1961 – 1962	Công ty gang thép Sa Hà	Phòng kỹ thuật
1962 - 1970	Tập đoàn gang thép Thủ đô	Chủ nhiệm đề tài khoa học quốc gia, Tổng công trình sư luyện kim
1970 – 1971	Bộ cơ khí và luyện kim Việt Nam – Vụ kỹ thuật Bộ cơ khí và luyện kim.	Chuyên viên cao cấp
1971 - 1976	Viện luyện kim đen	Phó viện trưởng
1976 – hiện nay	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Chương Dương	Tổng giám đốc
2009 – 03/2015	Công ty cổ phần Nam Hà Việt Thái	Cố vấn kỹ thuật
03/2015 – hiện nay	Công ty cổ phần Nam Hà Việt Thái	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty
- + Sở hữu cá nhân: **16.000** cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: **0,5%**
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Đặng Xuân Thanh	Bố	0	0
2	Lý Phương Đức	Mẹ	0	0
3	Lý Tuệ Minh	Em	0	0
4	Đặng Kim Dung	Vợ	0	0
5	Lý Chí Hồng	Con	0	0
6	Lý Chí Kiên	Con	0	0
7	Lý Chí Cường	Con	0	0
8	Lý Thu Phương	Con	0	0
	Tổng cộng		0	0

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

1.3. Thành viên HĐQT - Ông Nguyễn Ngọc Anh

- Họ và tên : Nguyễn Ngọc Anh
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 12/04/1986
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: P19B7, tập thể Bệnh viện Bạch Mai, Phương Mai, Q. Đống Đa, Hà Nội
- Số CMTND: 012363583 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp 11/11/2009
- Số điện thoại liên lạc: 0972199988

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ thông tin
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị - Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2007 - 01/2009	Công ty cổ phần thế giới số Trần Anh	
01/2009 - 05/2012	Công ty cổ phần khoáng sản Quang Anh	Thành viên HĐQT Kiêm Phó giám đốc
05/2012 – 06/2014	Công ty cổ phần Khoáng sản Quang Anh	Phó giám đốc
10/2014 – 03/2015	Công ty cổ phần Nam Hà Việt Thái	Giám đốc
03/2015 - hiện nay	Công ty cổ phần Nam Hà Việt Thái	Thành viên HĐQT Kiêm Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - + Sở hữu cá nhân: 256.000 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: 7,94%
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 431.005 cổ phần

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Nguyễn Hồng Quang	Bố	384.000	11,91
2	Nguyễn Thị Kim Nhung	Mẹ	25.000	0,78
3	Nguyễn Thị Kim Dung	Vợ	5,000	0,16
4	Nguyễn Uy Lộc	Con	0	0
5	Nguyễn Gia Bách	Con	0	0
6	Nguyễn Tràng An	Em	22.000	0,68
	Tổng cộng		431.005	13,53

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

1.4. Thành viên HĐQT – Bà Trần Thị Chinh

- Họ và tên : Trần Thị Chinh
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 30/12/1958
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 86 Tổ 18 phường Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số CMTND: 001158001619 Ngày cấp: 06/09/2014 Tại: Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Điện thoại: 0904.442.337
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành viên Hội đồng Quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1977 - 2005	Công ty Xây dựng số 1 – Tổng công ty xây dựng Hà Nội	Kế toán
2005 - 01/2009	Nghỉ hưu	
01/2009 - 06/2014	Công ty cổ phần Khoáng sản Quang Anh	Kế Toán trưởng
06/2014 - 03/2015	Công ty cổ phần Nam Hà Việt Thái	Kế toán trưởng
03/2015 – 06/2015	Công ty cổ phần Nam Hà Việt Thái	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
06/2015 - hiện nay	Công ty cổ phần Nam Hà Việt Thái	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - + Sở hữu cá nhân: 32.000 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: 0,99%
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Trần Danh Hạ	Bố	0	0
2	Nguyễn Thị Lan	Mẹ	0	0
3	Trần Danh Dũng	Anh	0	0
	Tổng cộng		0	0

- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

1.5. Thành viên HĐQT - Ông Nguyễn Hải Đăng

- Họ và tên : Nguyễn Hải Đăng
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 25/04/1962
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMTND : 090682396 Ngày cấp: 21/08/2004 Tại: CA Thái Nguyên
- Địa chỉ thường trú: Tổ 10 Thịnh Đán, TP Thái Nguyên, Thái Nguyên
- Điện thoại : 01688.888.268
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kỹ thuật

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1984 - 1993	Công ty vận tải thiết bị y tế Thái Nguyên	Nhân viên
1993 - 2000	Kinh doanh tự do tại Việt Nam	
2000 - 2004	Kinh doanh tự do tại Liên bang Nga	
2004 - 2007	Kinh doanh tự do tại Việt Nam	
2007 - 01/2009	Công ty TNHH Khoáng sản Quang Anh	Nhân viên P. Kỹ Thuật
01/2009 - 05/2012	Công ty cổ phần Khoáng sản Quang Anh	Nhân viên P. Kỹ Thuật
05/2012 - 05/2014	Công ty cổ phần Khoáng sản Quang Anh	Thành viên BKS
05/2014 – 10/2014	Công ty cổ phần Nam Hà Việt Thái	Giám đốc
10/2014 – 03/2015	Công ty cổ phần Nam Hà Việt Thái	Phó Giám đốc
03/2015 – hiện nay	Công ty cổ phần Nam Hà Việt Thái	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - + Sở hữu cá nhân: 64.000 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: 1,99%
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 6.000 cổ phần

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Nguyễn Long	Bố	0	0
2	Nguyễn Thị Kim Đương	Mẹ	0	0
3	Trần Thị Mai Hoa	Vợ	6.000	0,19
4	Nguyễn Thế Hưng	Con	0	0



5	Nguyễn Thanh Tùng	Anh	0	0
7	Nguyễn Thị Thùy Dương	Em	0	0
8	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	Em	0	0
9	Nguyễn Thị Hằng Nga	Em	0	0
	Tổng cộng		6.000	0,19

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2. Ban Kiểm soát

2.1. Trưởng Ban Kiểm soát – Bà Lý Thị Thu Hương

- Họ và tên : Lý Thị Thu Hương
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 16/07/1974
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 15 ngõ 241 phố chợ Khâm Thiên, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Số CMND : 012253237 Ngày cấp 06/10/2005 Tại: CA Hà Nội
- Điện thoại : 0913 581 179
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Nhân viên kế toán Công ty cổ phần Khoáng sản Quang Anh

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1999 - 2008	Kinh doanh tự do	
2008 - 05/2012	Công ty Cổ phần Khoáng sản Quang Anh	Cán bộ phòng kinh doanh
05/2012 - 05/2014	Công ty cổ phần Khoáng sản Quang Anh	Trưởng ban kiểm soát
05/2014 – hiện nay	Công ty cổ phần Khoáng sản Quang Anh	Nhân viên kế toán
10/2014 – hiện nay	Công ty cổ phần Nam Hà Việt Thái	Trưởng BKS

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - + Sở hữu cá nhân: 16.000 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: 0.5%
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 1.000 cổ phần

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Lý Văn Đức	Bố	0	0
2	Bùi Thị Ngọc Oanh	Mẹ	1.000	0,03
3	Lý Trọng Quyền	Em	0	0
	Tổng cộng		1.000	0,03

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không

2.2. Thành viên Ban Kiểm soát – Ông Nguyễn Đức Thắng

- Họ và tên : Nguyễn Đức Thắng
- Giới tính : Nam

- Ngày sinh : 25/04/1973
- Nơi sinh : Thị xã Lào Cai, Tỉnh Lào Cai
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 3 P14 ngõ 103 Nguyễn An Ninh, P. Tương Mai, Hoàng Mai
- Số CMTND : 011653810 Ngày cấp: 07/09/2010 Tại: CA Hà Nội
- Điện thoại : 0913811220
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tiếng Trung
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng xuất nhập khẩu Công ty Inseco Logistic
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2000 – 2003	Công ty Du lịch Tây Hồ	Hướng dẫn viên
2003 - 2008	Công ty ô tô xe máy Khải Phát	Trưởng phòng xuất nhập khẩu
2008 - 2010	Công ty ô tô Toàn Phát	Trưởng phòng kinh doanh
2010 – hiện nay	Công ty Inseco Logistic	Trưởng phòng xuất nhập khẩu
10/2014 – hiện nay	Công ty cổ phần Nam Hà Việt Thái	Thành viên BKS
05/2016 – 06/2016	Công ty CP Đầu tư và phát triển KSH	Chủ tịch HĐQT
06/2016 – hiện nay	Công ty CP Đầu tư và phát triển KSH	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
- + Sở hữu cá nhân: 8.000 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: 0,25%

- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Nguyễn Đăng Mẫn	Bố	0	0
2	Nguyễn Thị Hợi	Mẹ	0	0
3	Nguyễn Thị Hằng	Vợ	0	0
4	Nguyễn Nguyên Hân	Con	0	0
5	Nguyễn Hồng Hà	Con	0	0
	Tổng cộng		0	0

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2.3. Thành viên Ban Kiểm soát – Ông Nguyễn Đức Tiến

- Họ và tên : Nguyễn Đức Tiến
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 13/11/1985
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 11 ngách 319/20 Tam Trinh, Hoàng Mai, Hà Nội
- Số CMTND : 012358386 Ngày cấp: 28/06/2000 Tại: Hà Nội
- Điện thoại : 0979050299
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ thông tin
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2009 - 2011	Công ty Cp viễn thông và tin học bưu điện	Lập trình viên
2011 - 2012	Công ty CP doanh nghiệp số Việt	Quản lý kỹ thuật
2012 - 2013	Công ty VTC Intecom	Nhân viên vận hành game
2013 – 07/2014	Công ty TNHH Bình Minh	Nhân viên
07/2014 – 10/2014	Công ty cổ phần Nam Hà Việt Thái	Nhân viên hành chính
10/2014 – hiện nay	Công ty cổ phần Nam Hà Việt Thái	Thành viên BKS

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - + Sở hữu cá nhân: 67.600 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 2.1%
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 2.000 cổ phần

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Nguyễn Đức Chính	Bố	1.000	0,03
2	Nguyễn Thị Hồng	Mẹ	1.000	0,03
	Tổng cộng		2.000	0,06

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

3. Ban Giám đốc

3.1. Giám đốc – Ông Nguyễn Ngọc Anh

Sơ yếu lý lịch đã được trình bày ở mục 1.

3.2. Phó giám đốc - Ông Nguyễn Hải Đăng

Sơ yếu lý lịch đã được trình bày ở mục 1.

4. Kế toán trưởng – Bà Trịnh Thị Tâm

- Họ và tên : Trịnh Thị Tâm
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 02/04/1964
- Nơi sinh : Ninh Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 10 Đội Cung – Hai Bà Trưng – Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 011800605 Ngày cấp: 13/01/2009 Tại: Hà Nội
- Điện thoại di động: 0989.741.738
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1981 - 1982	Xí nghiệp thiết kế liên hiệp gạch ngói sành sứ - Bộ xây dựng	Công Nhân
1982 - 1987	Trường THXD – Bộ xây dựng	Học viên
1987 - 2006	Khách sạn Xây dựng	Kế toán
2006 - 2007	Làm tự do	
2007 - 04/2012	Công ty CP đầu tư xây dựng và phát triển đô thị Sông Đà	Kế toán
04/2012 – 06/2014	Công ty Cp khoáng sản Quang Anh	Kế toán

06/2014 - 05/2016	Công ty CP Nam Hà Việt Thái	Kế toán
05/2016 – hiện nay	Công ty CP Nam Hà Việt Thái	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - + Sở hữu cá nhân: 4.800 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: 0,15%
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Nguyễn Thị Vách	Mẹ	0	0
2	Lê Văn Dư	Chồng	0	0
3	Lê Quang Anh	Con	0	0
4	Lê Quang Duy	Con	0	0
5	Trịnh Ngọc Lăng	Anh	0	0
6	Trịnh Văn Linh	Em	0	0
	Tổng cộng		0	0

- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

- Để thực hiện được chiến lược đầu tư mở rộng công ty đã đề ra, công ty sẽ củng cố năng lực quản trị của doanh nghiệp trong thời gian tới bằng cách liên kết, tìm kiếm những cá nhân có năng lực và mô hình quản trị phù hợp hơn.



- Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo, giám sát thường xuyên công tác thực hiện kế hoạch kinh doanh do ĐHĐCĐ giao trên cơ sở kết hợp phân tích tình hình thực tiễn, diễn biến của thị trường để định hướng hoạt động của Công ty.
- Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát toàn diện các hoạt động kinh doanh theo quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty trên tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm để có biện pháp chấn chỉnh tổ chức điều hành và quản lý phù hợp với thực tiễn.
- Các nguyên tắc quản trị Công ty được công ty xây dựng trong Quy chế quản trị công ty bao gồm:
 - (1) Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
 - (2) Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
 - (3) Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - (4) Minh bạch trong hoạt động của Công ty.

III. PHỤ LỤC

- Giấy đề nghị đăng ký giao dịch chứng khoán;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 riêng và hợp nhất;
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NAM HÀ VIỆT THÁI

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

NGUYỄN HỒNG QUANG

Giám đốc

NGUYỄN NGỌC ANH

Kế toán trưởng

TRỊNH THỊ TÂM

Trưởng Ban Kiểm soát

LÝ THỊ THU HƯƠNG

TỔ CHỨC TƯ VẤN & CTCP CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Thanh Tùng